

Số: 101 /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 11 tháng 7 năm 2018

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 21/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Kế hoạch số 65-KH/TU ngày 30/3/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới

Thực hiện Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 21/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và Kế hoạch số 173-KH/TU ngày 06/3/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá XVI) thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XII) về công tác dân số trong tình hình mới; Kế hoạch số 65-KH/TU ngày 30/3/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố (khóa XIX) thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về công tác dân số trong tình hình mới.

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hoá các nội dung đã được xác định trong Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 21/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Kế hoạch số 65-KH/TU ngày 30/3/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, làm cơ sở để các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường quán triệt triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hoạt động của cả hệ thống chính trị và nhân dân đối với công tác dân số trong tình hình mới.

2. Yêu cầu

Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các xã, phường cần bám sát Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 21/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Kế hoạch số 65-KH/TU ngày 30/3/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, kế hoạch này để xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án triển khai thực hiện; kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tăng cường triển khai thực hiện có hiệu quả chiến lược, đề án về công tác dân số; giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố chất lượng dân số, duy trì vững chắc mức sinh thay thế.

Tiếp tục nỗ lực duy trì mức sinh ổn định, hợp lý; đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; bảo đảm phát triển dân số ổn định và nâng cao chất lượng dân số.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030:

- Duy trì mức sinh thay thế (*bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có 2,1 con*); quy mô dân số 128.987 người.
- Duy trì mức giảm tỷ lệ sinh hằng năm dưới 0,2%.
- Tỷ lệ áp dụng các biện pháp tránh thai cho phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ 80%.
- Tỷ số giới tính khi sinh dưới mức 107 trẻ trai/100 trẻ gái sinh ra sống; tỷ lệ trẻ em dưới 15 tuổi đạt khoảng 25%; tỷ lệ người từ 65 tuổi trở lên đạt khoảng 12%.
- Tỷ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 80%; không có tảo hôn; không có hôn nhân cận huyết thống.
- Tỷ lệ phụ nữ mang thai được sàng lọc trước sinh đạt 70%.
- Tỷ lệ trẻ sơ sinh được sàng lọc bệnh bẩm sinh phổ biến nhất đạt 90%.
- Tỷ lệ người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế đạt 100%; tỉ lệ người cao tuổi được quản lý sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ đạt 100%.
- Tỷ lệ dân số được đăng ký, quản lý trong hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư đạt 100%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền các cấp

1.1. Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm:

- Tổ chức quán triệt, triển khai Nghị quyết số 21-NQ/TW; Nghị quyết số 137/NQ-CP; Kế hoạch số 173-KH/TU ngày 06/3/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVI); Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 21/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Kế hoạch số 65-KH/TU ngày 30/3/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố (khóa XIX) và kế hoạch này đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội về chuyển trọng tâm chăm sóc dân số từ kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển.

- Cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch với các chỉ tiêu, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện, tạo bước chuyển biến tích cực, mạnh mẽ trong toàn thành phố; đồng thời là cơ sở để kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết.

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đồng bộ, toàn diện, có lộ trình, với quyết tâm chính trị cao; đưa công tác dân số, đặc biệt là nâng cao chất lượng dân số thành một nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền từ thành phố đến xã, phường. Thực hiện lồng ghép có hiệu quả các yếu tố dân số trong các quy hoạch, kế hoạch phát triển của thành phố.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cả cộng đồng trong công tác dân số, đặc biệt là trong việc thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động về công tác dân số, thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng môi trường lành mạnh, nâng cao sức khỏe và đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

- Đề cao tính tiên phong, gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện chủ trương, chính sách về công tác dân số, nhất là sinh đủ 2 con, chú trọng nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình hạnh phúc, tạo sức lan tỏa sâu rộng đến cán bộ, công chức, viên chức và trong toàn xã hội.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

1.2. Phòng Văn hoá và Thông tin thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện một số nội dung sau:

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nhằm tạo đồng thuận trong xã hội, nâng cao nhận thức của các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường để tổ chức tuyên truyền rộng rãi, thường xuyên, liên tục về công tác dân số trong tình hình mới theo định hướng Nghị quyết của Đảng, Chính phủ và Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố.

2. Đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động về công tác dân số

2.1. Trung tâm Dân số - Kế hoạch hoá gia đình thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường tập trung thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số. Nội dung truyền thông, giáo dục phải chuyển mạnh sang chính sách dân số và phát triển. Công tác tuyên truyền phải phù hợp với từng nhóm đối tượng, đặc điểm và tình hình thực hiện công tác dân số của từng xã, phường.

- Tiếp tục thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có 02 con, bảo đảm quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt. Tập trung vận động sinh ít con ở những xã, phường, đối tượng có mức sinh cao; vận động sinh đủ 02 con ở những nơi có mức sinh thấp.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin, giáo dục kiến thức và kỹ năng sống cho thanh niên, vị thành niên chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, hôn nhân và gia đình, lợi ích của việc khám sức khỏe tiền hôn nhân; lợi ích của việc tầm soát, chẩn đoán và điều trị sớm bệnh tật trước sinh và sơ sinh; vai trò của chăm sóc sức khỏe sinh sản (CSSKSS) vị thành niên, thanh niên (VTN/TN); tác hại của nạo phá thai, đặc biệt nạo phá thai ở tuổi VTN/TN; đẩy mạnh tuyên truyền để đảm bảo cho VTN/TN, công nhân các khu công nghiệp tiếp cận tốt hơn các dịch vụ CSSKSS và kế hoạch hoá gia đình (KHHGD), góp phần giảm tình trạng mang thai ngoài ý muốn và nâng cao chất lượng dân số. Nâng cao chất lượng hiệu quả tuyên truyền thông qua đội ngũ tuyên truyền viên và cộng tác viên dân số.

2.2. Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố

- Phối hợp với Trung tâm Dân số - Kế hoạch hoá gia đình thành phố triển khai có hiệu quả hoạt động giáo dục về dân số và chăm sóc sức khoẻ sinh sản, giới và giới tính cho học sinh ở các trường trên địa bàn thành phố, nhất là giáo dục phổ thông, bảo đảm hình thành kiến thức và kỹ năng đúng đắn có hệ thống cho thế hệ trẻ.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

2.3. Phòng Văn hoá và Thông tin thành phố; Đài Truyền thanh - Truyền hình thành phố

Tăng cường tuyên truyền, vận động trên các phương tiện thông tin đại chúng; xây dựng chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, kiến thức về dân số và phát triển cho các tầng lớp nhân dân trên địa bàn thành phố, nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất nhận thức và sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân về chủ trương của Đảng về công tác dân số trong tình hình mới, trọng tâm là chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển.

2.4. Ủy ban nhân dân các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ chủ động phối hợp với Trung tâm Dân số - Kế hoạch hoá gia đình thành phố tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động về công tác dân số.

3. Thực hiện tốt cơ chế, chính sách, pháp luật về dân số

3.1. Phòng Y tế thành phố

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, kiểm tra quá trình thực hiện về công tác dân số trên địa bàn thành phố.

3.2. Trung tâm Dân số - Kế hoạch hoá gia đình thành phố

- Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi nhằm ngăn ngừa có hiệu quả việc lạm dụng khoa học - công nghệ để lựa chọn giới tính thai nhi. Đẩy mạnh công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ.

- Thực hiện bồi dưỡng kỹ năng tư vấn cho cán bộ dân số; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ y tế. Củng cố hệ thống thông tin thống kê chuyên ngành dân số: Hình thành hệ thống lưu trữ, kết nối thông tin số liệu, cung cấp thông tin, số liệu dân số đáp ứng nhu cầu sử dụng của mọi cơ quan, tổ chức, phục vụ việc xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

3.3. Phòng Tư pháp thành phố

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật theo hướng tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực dân số; phổ biến, giáo dục pháp luật về dân số; hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường rà soát các văn bản quy phạm pháp luật quy định trong lĩnh vực dân số; đưa nội dung dân số vào quy ước của thôn, xóm, tổ dân phố.

3.4. Phòng Văn hoá và Thông tin thành phố

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường đôn đốc, kiểm tra tiến độ và kết quả về triển khai thực hiện Luật Hôn nhân và gia đình; Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030; Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2030; Chương trình hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2030; Chương trình giáo dục đời sống gia đình đến năm 2020.

3.5. Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội

- Thực hiện đầy đủ các quy định về bảo vệ, chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi; khuyến khích người cao tuổi tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội; xác định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của người sử dụng lao động và người lao động cao tuổi.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020; Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi Việt Nam giai đoạn 2012 - 2020 và Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững địa bàn thành phố Tuyên Quang.

4. Phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ về dân số

4.1. Phòng Y tế thành phố

Thực hiện triển khai theo Đề án củng cố, nâng cấp chất lượng dịch vụ và kế hoạch hoá gia đình đến năm 2030 trên địa bàn thành phố theo hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh.

4.2. Trung tâm Dân số - Kế hoạch hoá gia đình thành phố

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án xã hội hoá cung cấp phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hoá gia đình/sức khoẻ sinh sản tại khu vực thành thị và nông thôn thành phố Tuyên quang, giai đoạn 2016 - 2020.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hoá gia đình; phát triển các dịch vụ tầm soát, chẩn đoán sớm bệnh tật trước sinh, sơ sinh, hỗ trợ sinh sản, tư vấn, kiểm tra sức khoẻ sinh sản trước hôn nhân. Tăng cường kết nối, hợp tác với các cơ sở cung cấp dịch vụ công lập và ngoài công lập.

4.3. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố

Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố các giải pháp, khuyến khích phát triển các cơ sở chăm sóc người cao tuổi, cung cấp các loại hình dịch vụ xã hội

cơ bản, trong đó ưu tiên đầu tư nguồn lực nhà nước, đồng thời huy động nguồn lực xã hội phát triển chăm sóc cho các nhóm dân số đặc thù như trẻ em, người khuyết tật, người bị di chứng chiến tranh, người cao tuổi... Bảo đảm sự bình đẳng về cơ hội tham gia, thụ hưởng thành quả phát triển.

5. Bảo đảm nguồn lực cho công tác dân số

5.1. Trung tâm Y tế thành phố; Trung tâm Dân số - Kế hoạch hoá gia đình thành phố

- Sử dụng tốt các nguồn lực đầu tư của trung ương, tỉnh và thành phố đối với công tác dân số, công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, giáo dục, đào tạo, văn hoá, thể thao... nhằm nâng cao chất lượng dân số, đời sống mọi mặt của nhân dân.

- Từng bước thực hiện xã hội hoá cung cấp dịch vụ Dân số và kế hoạch hóa gia đình; khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đầu tư xây dựng các cơ sở phân phối, cung cấp các phương tiện, dịch vụ trong lĩnh vực dân số.

5.2. Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố

Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Y tế thành phố; Trung tâm Dân số - Kế hoạch hoá gia đình thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bảo đảm, cân đối đủ nguồn vốn đầu tư thực hiện các nội dung công tác dân số và phát triển.

6. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ dân số

6.1. Phòng Y tế thành phố

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện mô hình Trung tâm Y tế đa chức năng trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Y tế thành phố và Trung tâm Dân số - Kế hoạch hoá gia đình thành phố; kiện toàn ổn định tổ chức bộ máy Trung tâm Y tế đa chức năng.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực y tế, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, cung cấp dịch vụ, tạo thuận lợi cho người dân.

6.2. Trung tâm Dân số - Kế hoạch hoá gia đình thành phố

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan chủ động tham mưu, đề xuất công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số, nhân viên viên y tế thôn, xóm, tổ dân phố.

- Thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính và củng cố cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin; nâng cấp công nghệ thông tin điện tử, tích hợp các phần mềm ứng dụng trong quản lý và cung cấp các dịch vụ về dân số nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng, khai thác thông tin về dân số và phát triển, ưu tiên phát triển cung cấp dịch vụ dân số qua mạng, tạo thuận lợi cho người dân.

6.3. Phòng Nội vụ thành phố; Bảo hiểm xã hội thành phố theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Phòng Y tế tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác kiện toàn tổ chức bộ máy nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ dân số.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Theo chức năng, thẩm quyền và nhiệm vụ được giao triển khai, xây dựng kế hoạch thực hiện, đồng thời cụ thể hoá thành các nhiệm vụ, hàng năm phù hợp với tình hình thực tế của từng đơn vị.

- Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi Phòng Y tế thành phố trước ngày 15 tháng cuối quý đối với báo cáo quý, ngày 15/6 đối với báo cáo 6 tháng, ngày 15/12 đối với báo cáo năm theo đúng quy định

2. Phòng Y tế thành phố

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc triển khai thực hiện kế hoạch này.

- Định kỳ tổng hợp, sơ kết, tổng kết, báo cáo cấp có thẩm quyền kết quả thực hiện theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố

Phối hợp với ngành y tế tích cực tham gia thực hiện kế hoạch; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia công tác dân số; Giám sát việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch này.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức thực hiện; trường hợp có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (qua Phòng Y tế thành phố) để chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Y tế tỉnh;
- Thường trực Thành ủy,
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch UBND thành phố;
- Các Phó CT UBND thành phố;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- Ban VH - XH HĐND thành phố;
- UBMTTQ, các TCCT - XH thành phố;
- Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ trong kế hoạch
- UBND các xã, phường;
- CVP, các PCVP HĐND và UBND thành phố;
- Chuyên viên: VX;
- Trang thông tin điện tử thành phố;
- Lưu VT.

(báo cáo)

thực hiện:

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Hùng